| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 40 /2018/HNGĐ- ST
Ngày: 14/8/2018
V/v "*Xin ly hôn giữa bà L với ông Ch*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM,TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Phước Trí.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Trần Thanh Minh.
2. Ông Nguyễn Huy Trân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Từ Công Từ Rượu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp" *Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu L, sinh năm 1962 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: số 6x/1x/x Huỳnh Tấn Phát, Khu phố X, phường Đ, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-4-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phan Thị Thu L trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Ch sau khi tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân có cưới hỏi vào năm 1984 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng bà sống chung tự lập tại phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn do bà cho rằng ông Ch có quan hệ với ngoại tình với người phụ nữ khác nên bà dắt cả 03 con nhỏ vào huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nuôi con nhỏ. Sau đó ông Ch xin làm lành thì được bà

đồng ý quay về chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, do ông Ch hay ích kỷ, thường có những lời lẽ thô tục chửi mắn bà, hai người tuy còn ở chung một nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai. Bà xác định giữa bà và ông Ch đã không còn tình cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy bà xin ly hôn ông Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên: Nguyễn Khánh T, sinh năm 1990; Nguyễn Mạnh H, sinh nắm 1993, Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1993, các con đã trưởng thành, lao động tự túc được.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung như lời trình bày của bà L là đúng. Ông thừa nhận vợ chồng hiện đang có những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mặc dù còn ở chung một nhà nhưng mạnh ai người nấy sống, ông cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, bà L cho rằng ông có ngoại tình với người khác là không đúng, bà L thường hay gặp gỡ bạn bè mà không còn quan tâm đến ông nhưng ông cho rằng mâu thuẫn này là không đáng kể, ông xác định vẫn còn tình cảm yêu thương bà L nên yêu cầu Tòa hòa giải cho vợ chồng ông trở về chung sống đoàn tụ. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 01/6/2018 do bà L cung cấp thì Ban quản lý khu phố X cũng như BCH Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ đều xác nhận là vợ chồng bà L ông Ch chung sống từ năm 1984 đến nay, hiện đã có mâu thuẫn trầm trọng. Mặc dù còn ở chung nhưng thường xảy ra cãi vã, xích mích nhau như đơn trình bày của bà L là đúng sự thật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhận định:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Ch là hoàn toàn tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1984, có tổ chức lễ cưới hỏi và được gia đình, họ hàng hai bên thừa nhận nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng có 03 người con chung và có tài sản chung nên đây là hôn nhân thực tế (hợp pháp). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà L cho rằng ông Ch có tính ích kỷ, nhỏ nhoi và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà có khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Ch không nghe mà còn dùng lời lẽ thô tục mắn chửi bà, bà và Ch mặc dù còn ở chung một nhà nhưng mạnh ai người nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Tại phiên tòa ông Ch cũng thừa nhận vợ chồng đang có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, ông cho rằng đây là mâu thuẫn nhỏ có thể hàn gắn được. Con chung của bà L, ông Ch là anh

Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993 có mặt tại phiên tòa trình bày: Hiện nay ba mẹ anh là ông Ch, bà L đang có những mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống không thể hàn gắn được. Tại biên bản xác nhận tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú xác nhận vợ chồng bà L, ông Ch phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng như bà L trình bày là có thật.

Như vậy, ông Ch, bà L đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn ông Ch.

[3] Về con chung: Các con đã thành niên và lao động tự túc được.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào**: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị Thu L đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Ch.

**Về quan hệ hôn nhân**: bà Phan Thị Thu L được ly hôn ông Nguyễn văn Ch.

**Về con chung**: Các con chung đã thành niên và lao động tự túc được.

**Về tài sản chung, nợ chung**: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí**: Bà Phan Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng ( *ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0016740, ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ( *bà L đã nộp đủ án phí*).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2018).

***Nơi nhận:***
*- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;*
*- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;*
*- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm*
*- Các đương sự;*
*- Lưu HS + Án văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Phước Trí**